

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 63/2023/HS-ST

Ngày 25 - 5 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Xuân Chính

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Phú

Bà Trần Thị Minh Phượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan là Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Tố Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ: I đường P, Phường G, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2023/HSST-QĐ ngày 27 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2023/HSST-QĐ ngày 17 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Hồ Ngọc P (tên gọi khác: T), sinh ngày 27 tháng 10 năm 1984, nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 144/23 đường N, Phường B, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Như trên; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Minh K, sinh năm: 1951 và bà Lương Thị L, sinh năm: 1954; có vợ Nguyễn Xuân O, sinh năm: 1985; 02 người con Hồ Ngọc Đ, sinh năm: 2009 và Hồ Ngọc Quỳnh H, sinh năm: 2015; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” (Bản án số 1908/HSST ngày 27/10/2004). Bị Tòa án nhân dân huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 252/2009/HSST ngày 20/8/2009), chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 17/11/2009; bị bắt tạm giam từ ngày 15/7/2022 (có mặt).

2. Hồ Ngọc T1, sinh ngày 29 tháng 5 năm 1991, nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 144/23 đường N, Phường B, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Như trên; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Minh K, sinh năm: 1951 và bà Lương Thị L, sinh năm: 1954; có vợ Dương Thị Ngọc L1, sinh năm: 1990; 02 người con Hồ Ngọc Gia B, sinh năm:

2012 và Hồ Ngọc Gia L2, sinh năm: 2019; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 15 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” (Bản án số 87/2008/HSST ngày 25/3/2008), chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 06/12/2008; bị bắt tạm giam từ ngày 03/8/2022 (có mặt).

3. Nguyễn Hoàng T2, sinh ngày 15 tháng 7 năm 1993, nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 1135/25/9/2 khu phố C, phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: R H, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T3, sinh năm: 1968 và bà Nguyễn Thị Hoàng M, sinh năm: 1968; gia đình có 04 anh em, bị cáo là con út; Tiền án: Bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” (Bản án số 34/2022/HS-ST ngày 13/01/2022), chấp hành xong án phạt tù vào ngày 28/02/2022; Tiền sự: Bị Công an phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tụ tập nhiều người ở nơi công cộng gây mất trật tự công cộng bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng (Quyết định số: 81/QĐ-XPHC ngày 31/3/2022); Nhân thân: Bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” (Bản án số 87/2008/HSST ngày 25/3/2008). Bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” (Bản án số 214/2014/HSST ngày 03/6/2014 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số 498/2014/QĐPT-HS ngày 22/8/2014 của Tòa Phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh); bị bắt tạm giam từ ngày 15/7/2022 (có mặt).

4. Đỗ Thị H1, sinh ngày 15 tháng 02 năm 1990, nơi sinh: Hải Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 170 L, đường L, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: 158/10 đường H, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Kinh doanh (Giám đốc Công ty TNHH T10); trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn H2, sinh năm: 1968 và bà Vũ Thị H3, sinh năm: 1970; có chồng Lãng Minh H4, sinh năm: 1982; 02 người con Lãng Đỗ Đức D, sinh năm: 2013 và Lãng Đỗ Song T4, sinh năm: 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/12/2022 đến nay (có mặt).

- Bị hại: Anh Lê Thành Đ1, sinh năm: 1998

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam

Chỗ ở hiện nay: F đường B, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 22/6/2022, Hồ Ngọc P điều khiển xe ô tô hiệu Ford Transit 16 chỗ, biển số 51B-17444 đón Khuru Văn H5, Phan Thị Cẩm P1 và Đỗ Thị H1 là Giám đốc Công ty TNHH T10 đi công tác tại thành phố M, tỉnh Tiền Giang. Khi đến Tiền Giang, H1 nhận được tin có bà Nguyễn Thị H6 là Giám đốc Công ty H8 cùng một số người đến trước trụ sở công ty để tìm H1, Khuru Văn H5 và bà Phan Thị Cẩm P1 để giải quyết mâu thuẫn trong việc kinh doanh làm ăn. Đến chiều cùng ngày, H1 nhận điện thoại của nhân viên báo bà H6 cùng một số người lại tiếp tục đến tìm H1 để giải quyết mâu thuẫn nhưng do bận việc nên H1 không về được. Sau khi H1 trở về công ty của mình thì bà H6 đã bỏ về trước đó. H1 điện thoại thông báo cho bà H6 biết H1 đang ở công ty nếu muốn gặp thì quay lại nhưng bà H6 không đồng ý và yêu cầu H1 đến công ty của bà H6 nhưng H1 không đồng ý. H1 kêu P điều khiển xe ô tô hiệu Ford biển số 51B-17444 chở H1 ra đầu đường H để đón xe ôm G về nhà của mình, còn P điều khiển xe ô tô về gửi bãi xe tại Quận D. Sau đó, H1 tiếp tục nhận điện thoại của bà H6 kêu H1 đến công ty của bà H6 để gặp mặt nhưng H1 không đồng ý, bà H6 yêu cầu H1 cung cấp địa chỉ nhà của H1 để qua gặp mặt, H1 không đồng ý. Do H1 biết nhà P ở Quận D nên đón xe ôm G1 đến quán L3 tại số B B, Phường B, Quận D và điện thoại rủ P ra quán L4 để cùng gặp bà H6, P đồng ý và ghé quán cà phê cùng H1. H1 báo địa chỉ cho bà H6, bà H6 đồng ý đến gặp mặt H1 nhưng sau đó không đến. Tiếp tục sau đó bà H6 và H1 hẹn gặp tại công ty của H1. Do P là tài xế của công ty H1 nên P biết mâu thuẫn của H1 với bà H6 nên khi H1 rủ P cùng đi gặp bà H6 để nói chuyện giải quyết mâu thuẫn trong việc kinh doanh làm ăn giữa hai công ty, P đồng ý và nói H1 ngồi chờ để P đi lấy xe ô tô hiệu Ford biển số 51B-17444 đưa H1 về công ty.

Trong lúc đi lấy xe ô tô, P điện thoại cho Hồ Ngọc T1 (là em ruột của P) rủ thêm người, hẹn tập hợp tại quán L4, còn P ghé số B B, Phường B, Quận D gặp 01 nam thanh niên (là bạn của T1) lấy hung khí dạng mã tấu, dao dài khoảng gần 01 mét được gói trong áo xe ôm G1 màu xanh đem cất trong cốp sau xe ô tô hiệu Ford. Lúc này, T1 đang ngồi uống nước cùng T5 nên T1 kể cho T5 nghe thì T5 nói “Để tao kêu anh em đến giúp mày”, sau đó T5 điện thoại rủ thêm người. T1 cùng T5 quay về tiệm N1 tại nhà Lô N, C H, Phường F, Quận D và T1 gọi điện thoại rủ Nguyễn Hoàng T2 đi cùng, T2 đồng ý và điều khiển xe gắn máy Honda SH màu trắng, biển số 59F2-288.33 đến đón T1. Sau đó, T2 chở T1 còn T5 đi cùng 01 thanh niên khác đến quán L4 thì gặp 08 đến 10 thanh niên (không rõ lai lịch) đi trên 4-5 xe gắn máy đang tụ tập tại đây do T5 rủ đến. Sau đó, nhóm của T1 và T2 đi xe máy chạy theo sau xe ô tô hiệu Ford biển số 51B17444 do Hồ Ngọc P điều khiển chở H1 ngồi kế bên cùng đi về Công ty T10 để gặp bà H6. Khi đến đối diện số A H, Phường A, quận T T1 gọi P dừng xe lại để lấy hung khí, H1 vẫn ngồi trên xe còn P dừng xe đi bộ ra sau mở cốp và lấy bao hung khí đưa cho T1 mở ra lấy hung khí bên trong ra, T1 cầm lấy 01 cây và 05 thanh niên trong nhóm (là bạn của T5) đi tới và mỗi người cầm 01 cây. T1 và

những người này giấu hung khí trong người. Tại đây, T2 và đồng bọn xuống xe lấy khẩu trang che biển số xe gắn máy lại để tránh bị Công an phát hiện, sau đó cả nhóm tiếp tục đi đến Công ty của H1 theo dẫn đường của P.

Trước đó khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Thị H6 đi xe ô tô hiệu Kia biển số 51H-625.93 màu đỏ cùng Seol J, Đặng Thị Ngọc T6, Đặng Thị Hồng N và Nguyễn Thanh Y (đều là nhân viên của Công ty H9, trừ Seol Jae Su là bạn của H6) và Lê Thành Đ1 cùng 03 thanh niên (không rõ lai lịch) do H6 nhờ Y gọi để hỗ trợ cho H6 đến trụ sở Công ty T10 gặp Đỗ Thị H1 để nói chuyện giải quyết mâu thuẫn trong kinh doanh.

Khi đến đầu hẻm A H, Phường A, quận T thì nhóm của Hồ Ngọc T1 chạy xe máy dừng lại, những người ngồi sau xuống xe rút hung khí từ trong người ra chạy bộ lao vào nhóm của bà H6 đang đứng. Cùng lúc, Hồ Ngọc P xuống xe đi bộ về phía xe ô tô Kia biển số 51H-625.93 màu đỏ đang đậu tại đầu hẻm A H, còn H1 xuống xe đứng trước Công ty T10, thấy vậy bà H6 và nhân viên vào trong xe ô tô của bà H6 nên không bị tấn công, còn Lê Thành Đ1 hoảng sợ bỏ chạy bộ khoảng 4-5 mét vào hướng cuối hẻm 158/7 Hoàng Hoa T7 thì vướng vào 01 xe gắn máy làm Đ1 té ngã xuống lòng đường sát bên hông nhà 158/9 Hoàng Hoa T7. Lúc này, có 03 thanh niên (trong nhóm của P) cầm hung khí chém tổng cộng 04 nhát về phía Đ1, trong đó có một nhát trúng vào tay phải của Đ1 dẫn đến gây thương tích chảy máu. Thấy vậy, P và H1 chạy bộ tới can ngăn nhóm thanh niên trên ra không cho tấn công Đ1 nữa và yêu cầu mọi người giải tán. Lúc này H7 và T8 trong nhóm của Đ1 đỡ Đ1 đứng dậy, H1 đi phía trước để H7 và T8 dìu Đ1 lên xe và chở Đ1 đi cấp cứu tại bệnh viện. Sau đó H1 đi bộ lên lầu 1 công ty, P gọi H1 lên xe ô tô và Nguyễn Hoàng T2 điều khiển xe gắn máy chở T1 cùng nhóm của T5 lên xe gắn máy cầm theo hung khí chạy tới trước số A H, Phường A, quận T tụ tập lại. Cả nhóm T1, T2 và đồng bọn gom hung khí bỏ lại vào trong cốp sau xe ô tô hiệu Ford biển số 51B-17444. Sau đó, P điều khiển ô tô trên chở H1 về nhà tại Quận A, còn P chạy xe ô tô đến số B B, Phường B, Quận D để bao hung khí xuống đất để trả lại cho bạn của T5, P điều khiển xe ô tô trên gửi tại bãi xe rồi về nhà ngủ; riêng nhóm T1 và Thọ chạy về quán cà phê ở đường H, Quận D ngồi một lúc rồi tất cả về nhà.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T, Hồ Ngọc P, Hồ Ngọc T1, Nguyễn Hoàng T2 và Đỗ Thị H1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên.

* Vật chứng của vụ án:

- 01 (một) điện thoại Iphone 7Plus (bên ngoài có ký hiệu: Model A1661 FCC ID: BCG-E3087A IC: 579C-E3087A); 01 (một) điện thoại Nokia màu xanh (Model: TA-1203); 01 (một) áo thun ngắn tay màu trắng có hình chấm ngôi sao và 01 (một) quần jean ống dài xanh thu giữ của Hồ Ngọc P.

- 01 (một) áo thun ngắn tay màu đen có in dòng chữ “VOGUE”; 01 (một) quần dài sọc caro màu tối; 01 (một) điện thoại di động hiệu S1 Galaxy A12 màu xanh bên ngoài có số Imei: 352884/79/010782/6 và 01 (một) xe ô tô hiệu Ford

Transit, biển số: 51B-174.44, số máy: F5P17104-DURATORQ4D243H, số khung: RL3MLTGMCF SR37469 thu giữ của Đỗ Thị H1.

Tại kết luận giám định số 6108/KL-KTHS ngày 17 tháng 11 năm 2022 của Phòng K1 Công an Thành phố H kết luận:

1. Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 03 tập tin video cần giám định ký hiệu từ A1 đến A3 (đã nêu tại mục II.1).

2. Đã trích xuất dữ liệu hình ảnh và mô tả tập tin video cần giám định ký hiệu A1 (đã nêu tại mục II.1) ra bản ảnh. Nội dung chi tiết các hình ảnh đã trích xuất thể hiện trong phụ lục gửi đính kèm.

3. Không xác định được đối tượng và phương tiện nên không trích xuất và mô tả hình ảnh biển số se gắn máy mà các đối tượng sử dụng trong tập tin video cần giám định ký hiệu A3 (đã nêu tại mục II.1).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 684/TgT.22 ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế Thành phố H kết luận thương tích anh Lê Thành Đ1 như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương bàn tay phải gây đứt da vùng bờ trụ bàn tay, đứt gân gấp nông sâu, đứt gân lia ngón 5, gãy trật chỏm xương bàn 4, trật hở khớp bàn ngón 3 đã được điều trị xuyên kim ngón 4, 5, khâu bao khớp, gân gấp, lấy tĩnh mạch cẳng tay ghép một động mạch ngón 5, hiện còn:

+ Một vết chém trùng vết mổ kích thước 14,5 x 0,1cm

+ Một vết mổ vùng mặt trước 1/3 dưới cẳng tay kích thước 4,7 x (0,1-0,2) cm

+ Hai vết mổ xuyên đinh vùng mặt mu khớp liên đốt gần ngón 4, 5 kích thước 0,3 x 0,2cm mỗi vết

+ Thương tích còn mới nên chưa đánh giá được di chứng.

- Vết thương vùng khớp liên đốt xa ngón 2 và đốt xa ngón 3 tay phải gây đứt da, gãy đốt xa ngón 3, trật hở liên đốt xa ngón 2 đã được điều trị, hiện còn:

+ Một vết vùng ngón 2 kích thước 3,5 x 0,1cm

+ Mổ cắt vùng ngón 3

+ Thương tích còn mới nên chưa đánh giá được di chứng

2. Theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y1 quy định tỉ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần:

- Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 15% (Mười lăm phần trăm).

3. Kết luận khác: Các vết thương trên do vật sắc, vật sắc nhọn tác động gây ra”.

Bản Cáo trạng số 12/CTr-VKS-TB ngày 06 tháng 01 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo Hồ Ngọc P, Hồ Ngọc T1, Nguyễn Hoàng T2 và Đỗ Thị H1 về tội “Cố ý gây

thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và tranh luận: Đây là vụ án cố ý gây thương tích do các bị cáo Hồ Ngọc P, Hồ Ngọc T1, Nguyễn Hoàng T2 và Đỗ Thị H1 là người trên 18 tuổi cố ý cùng đồng bọn thực hiện. Chưa xác định đối tượng trực tiếp dùng hung khí nguy hiểm là dao, mã tấu chém gây thương tích với tỷ lệ 15% cho anh Lê Thành Đ1 vào tối ngày 22/6/2022 tại hẻm A H, Phường A, quận T, nhưng các bị cáo Hồ Ngọc P, Hồ Ngọc T1, Nguyễn Hoàng T2 đã có hành vi chuẩn bị hung khí để cho những đối tượng khác chém anh Đ1. Hành vi của các bị cáo mang tính chất tổ chức giản đơn do không có sự phân công cụ thể rõ ràng, không có chủ đích sẽ chém cụ thể vào người nào, trong đó bị cáo P đã khởi xướng và có hành vi rủ rê, nhờ các đối tượng đi theo hỗ trợ, cung cấp hung khí, thu hồi lại hung khí sau khi đồng bọn chém bị hại, bị cáo T2 điều khiển phương tiện chở T1, tất cả các bị cáo với vai trò là người giúp sức cho đồng bọn gây thương tích cho anh Lê Thành Đ1. Sau khi thực hiện hành vi, P tiếp tục điều khiển xe của H1 chở H1 hẹn đồng bọn để lấy lại hung khí. Phương tiện xe ô tô 16 chỗ là tài sản của H1, H1 chứng kiến việc phát hung khí, hung khí có sẵn trên ô tô của H1, sau khi chứng kiến bị hại gây thương tích, H1 lên xe đi cùng bị cáo P, cùng P dừng lại để đồng bọn trả lại hung khí và tiếp tục cất giấu lại trên xe của H1. Hành vi các bị cáo đã xâm phạm sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội, cần xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự để giáo dục, răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Hồ Ngọc P, Hồ Ngọc T1, Nguyễn Hoàng T2 và Đỗ Thị H1 về tội cố ý gây thương tích.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Hoàng T2 có tiền án chưa được xóa án tích, nhưng T2 cùng đồng bọn tiếp tục phạm tội thuộc tình tiết tăng nặng là “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ tăng nặng trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường số tiền khắc phục hậu quả cho bị hại và được bị hại làm đơn bãi nại; ngoài ra bị cáo Hồ Ngọc P và Hồ Ngọc T1 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T đầu thú; các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo H1 và bị cáo P có hành vi can ngăn các đối tượng gây thương tích cho bị hại, đã ngăn chặn làm giảm bớt tác hại của tội phạm được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Hồ Ngọc P, Hồ Ngọc T1, Nguyễn Hoàng T2 và Đỗ Thị H1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm a, b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt

bị cáo Hồ Ngọc P từ 02 (hai) năm 03 (ba) tháng đến 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Hồ Ngọc T1 từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T2 từ 02 (hai) năm 03 (ba) tháng đến 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm a, b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Đỗ Thị H1 từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã bồi thường số tiền 130.000.000 đồng cho bị hại và bị hại không còn yêu cầu gì khác nên Viện kiểm sát không đề nghị xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị trả cho bị cáo Hồ Ngọc P chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7Plus là tài sản cá nhân không liên quan đến việc phạm tội. Tịch thu sung công 01 điện thoại Nokia màu xanh bị cáo P dùng liên lạc liên quan vụ án. Tịch thu tiêu hủy 01 áo thun ngắn tay màu trắng có hình chấm ngôi sao và 01 quần jean ống dài xanh là trang phục P đã mặc khi tham gia vụ án. Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A12, tại hồ sơ thể hiện H1 không dùng điện thoại liên quan vụ án và 01 bộ trang phục H1 đã mặc khi tham gia vụ án, đề nghị trả lại cho bị cáo H1. Đối với chiếc xe ô tô hiệu Ford Transit biển số 51B-174.44 Hồ Ngọc P chở Đỗ Thị H1, là phương tiện duy nhất để công ty sử dụng, H1 sử dụng không chủ đích để hện ra để gây thương tích, không phải là công cụ phạm tội, đề nghị trả lại cho bị cáo H1.

Các bị cáo Hồ Ngọc P, Hồ Ngọc T1, Nguyễn Hoàng T2 và Đỗ Thị H1 tự bào chữa: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, các bị cáo không bào chữa hay tranh luận gì với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

* Lời nói sau cùng của các bị cáo:

Bị cáo Hồ Ngọc P: Nhận thấy hành vi là sai trái, bị cáo đã ra đầu thú, chỉ mong Hội đồng xét xử xem xét chiếu cố giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát để bị cáo sớm trở về gia đình làm lại cuộc đời.

Bị cáo Hồ Ngọc T1: Bị cáo làm sai, xin giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về lo cho cha mẹ, vợ con.

Bị cáo Nguyễn Hoàng T2: Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Đỗ Thị H1: Sự việc xảy ra không ai mong muốn, bản thân bị cáo và gia đình các bị cáo đã bồi thường cho anh Lê Thành Đại s tiền 130.000.000

đồng. Chỉ mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo cơ hội được ở ngoài tiếp tục lao động, có thời gian để chăm sóc, lo cho hai con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Công an quận T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Anh Lê Thành Đ1 là bị hại có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Quá trình điều tra đã có lời khai của bị hại và sự vắng mặt của bị hại không gây trở ngại cho việc xét xử, căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và quyết định xét xử vắng mặt anh Lê Thành Đ1.

[3] Lời khai tại phiên tòa của các bị cáo Hồ Ngọc P, Hồ Ngọc T1, Nguyễn Hoàng T2 và Đỗ Thị H1 phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như lời khai của anh Lê Thành Đ1, lời khai của một số người khác, kết luận giám định, biên bản thực nghiệm điều tra, kết quả nhận dạng về các đối tượng liên quan đến vụ án, vật chứng thu giữ trong vụ án; có đủ căn cứ kết luận do mâu thuẫn trong làm ăn kinh doanh giữa Nguyễn Thị H6 (Giám đốc Công ty H8) và Đỗ Thị H1 (Giám đốc Công ty TNHH T10) nên cả hai đã hẹn nhau đến địa điểm Công ty T10 vào tối ngày 22/6/2022 để gặp, mục đích chỉ để nói chuyện giải quyết mâu thuẫn giữa hai bên. Do P là nhân viên Công ty T10 biết mâu thuẫn giữa H1 với bà H6 nên khi H1 nhờ P cùng đi gặp bà H6 thì P đồng ý. Trên đường đi lấy xe ô tô, P đã điện thoại cho Hồ Ngọc T1 rủ thêm người, sau đó P ghé gặp một người thanh niên là bạn của T1 lấy mã tấu và dao mang theo. Sau khi tiếp nhận ý chí từ P, T1 đã rủ Nguyễn Hoàng T2 và một số đối tượng khác cùng tham gia với nhóm của P. Khi đến địa điểm hẹn gặp H6, nhóm của P có 03 thanh niên dùng dao, mã tấu đuổi chém anh Lê Thành Đ1 gây thương tích với tỷ lệ 15% (mười lăm phần trăm). Như vậy, hành vi nêu trên của Hồ Ngọc P, Hồ Ngọc T1, Nguyễn Hoàng T2 và Đỗ Thị H1 đã cấu thành tội cố ý gây thương tích với tình tiết định khung hình phạt “Dùng hung khí nguy hiểm” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (tình tiết định khung theo điểm a khoản 1 Điều 134). Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình truy tố các bị cáo theo tội danh, điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo cùng đồng bọn thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến sức

khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân, thể hiện thái độ coi thường pháp luật, vì vậy cần phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời cũng để bảo đảm đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Trong vụ án này, tuy các bị cáo cùng tham gia thực hiện tội phạm nhưng không có sự câu kết chặt chẽ với nhau, không bàn bạc, phân công vai trò cụ thể của từng người và cũng không có sự điều khiển của người nào, việc phạm tội chỉ mang tính bộc phát nên đây chỉ là dạng đồng phạm giản đơn. Chỉ vì mâu thuẫn trong việc làm ăn giữa bà Nguyễn Thị H6 với Đỗ Thị H1, bị cáo P đã khởi xướng, chủ động rủ rê Hồ Ngọc T1 cùng tham gia thực hiện tội phạm với mình, ngoài ra P còn đóng vai trò giúp sức tích cực là cung cấp hung khí, thu hồi lại hung khí sau khi đồng bọn chém bị hại nên bị cáo giữ vai trò chính trong vụ án; bị cáo T1 sau khi tiếp nhận ý chí từ P đã rủ rê, lôi kéo Nguyễn Hoàng T2 và một số đối tượng khác cùng tham gia thực hiện tội phạm với P và T1 nên bị cáo giữ vai trò thứ hai; còn bị cáo Nguyễn Hoàng T2 mặc dù không trực tiếp đánh bị hại nhưng khi được T1 rủ đã tham gia cùng với nhóm của P, đồng thời chở T1 tới địa điểm gây án, đứng chờ đồng bọn thực hiện hành vi phạm tội xong thì chở T1 về nên hành vi của T2 được xác định với vai trò đồng phạm giúp sức. Đối với H1, mặc dù lúc đầu chỉ nhờ P đi cùng chỉ với mục đích gặp bà H6 nói chuyện để giải quyết mâu thuẫn trong việc làm ăn giữa hai người, không phải mục đích đi đánh nhau với bà H6, nhưng khi biết P mang theo hung khí và rủ thêm người đi theo mình, mặc dù lường trước sự việc có thể xảy ra đánh nhau nhưng H1 vẫn không ngăn cản mà bỏ mặc với các hành động của nhóm P nên H1 phải chịu trách nhiệm về tội “Cố ý gây thương tích” cùng với nhóm của P với vai trò đồng phạm giúp sức. Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và mức độ tham gia của từng bị cáo để quyết định mức hình phạt đối với mỗi bị cáo trong vụ án.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T2 trước đây bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo bản án số 34/2022/HS-ST ngày 13 tháng 01 năm 2022. Tuy nhiên, chưa được xóa án tích bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội mới do cố ý. Theo quy định tại khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự, bị cáo không thuộc trường hợp đương nhiên được xóa án tích và lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; các bị cáo còn lại không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Đỗ Thị H1 và gia đình các bị cáo Hồ Ngọc P, Hồ Ngọc T1, Nguyễn Hoàng T2 đã bồi thường thiệt hại cho bị hại (cụ thể các bị cáo P, T1, T2 đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại thay cho các bị cáo) và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy

định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bên cạnh đó, khi thấy đồng bọn gây thương tích cho bị hại, các bị cáo Hồ Ngọc P và Đỗ Thị H1 là người đã có hành động trực tiếp chạy đến can ngăn không cho đồng bọn tiếp tục chém anh Lê Thành Đ1, việc ngăn chặn của các bị cáo đã làm giảm bớt tác hại của tội phạm, giúp tránh được hậu quả nghiêm trọng có thể xảy ra nên cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo P và bị cáo H1. Ngoài ra, quá trình điều tra bị cáo Hồ Ngọc P và bị cáo Hồ Ngọc T1 đã tự nguyện ra đầu thú được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về mức án mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đề nghị đối với bị cáo H1, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo H1 phạm tội lần đầu, tham gia trong vụ án với vai trò hạn chế, chỉ là người đồng phạm giúp sức trong vụ án đồng phạm giản đơn; có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự; bị cáo nhất thời phạm tội; ngoài lần phạm tội này, bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật của nhà nước và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú, nơi làm việc; phạm tội nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng. Hoàn cảnh bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang phải nuôi 02 con nhỏ (lớn nhất 10 tuổi, nhỏ nhất 09 tuổi) được Ủy ban nhân dân Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh nơi bị cáo cư trú xác nhận; ngoài ra bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và nơi làm việc ổn định với công việc là Giám đốc Công ty TNHH T10 nên có khả năng tự cải tạo. Theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao (Điều 2 Nghị quyết số 02/VBHN-TANDTC ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao), bị cáo có đủ các điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và không thuộc trường hợp không được hưởng án treo quy định tại Điều 3 Nghị quyết nêu trên, nên xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo, để tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú và của gia đình; nhằm giúp bị cáo yên tâm cải tạo, được tiếp tục ở ngoài xã hội làm công việc điều hành công ty, không những tạo ra nguồn thu cho doanh nghiệp mình, mà còn đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, nộp thuế vào ngân sách, tạo công ăn việc làm cho người lao động, bên cạnh đó còn có thời gian chăm sóc nuôi dạy con nhỏ; vừa thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật hình sự đối với người phạm tội lần đầu nhưng vẫn đáp ứng được mục đích hình phạt áp dụng đối với bị cáo và phòng ngừa chung như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình là có căn cứ chấp nhận.

[8] Về vật chứng:

[8.1] Cơ quan Công an thu giữ 01 (một) điện thoại Nokia màu xanh (Model: TA-1203) là phương tiện bị cáo P liên lạc dùng vào việc phạm tội, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

[8.2] Đối với 01 (một) điện thoại Iphone 7Plus (bên ngoài có ký hiệu: Model A1661 FCC ID: BCG-E3087A IC: 579C-E3087A) thu giữ của Hồ Ngọc P và 01 (một) điện thoại di động hiệu S1 Galaxy A12 màu xanh bên ngoài có số Imei: 352884/79/010782/6 thu giữ của Đỗ Thị H1 không liên quan đến vụ án, cần trả lại cho các bị cáo P và H1.

[8.3] Đối với 01 (một) áo thun ngắn tay màu trắng có hình chấm ngôi sao và 01 (một) quần jean ống dài xanh thu giữ của Hồ Ngọc P không phải là vật chứng của vụ án. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo P không yêu cầu nhận lại và không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[8.4] Đối với 01 (một) áo thun ngắn tay màu đen có in dòng chữ “VOGUE” và 01 (một) quần dài sọc caro màu tối thu giữ của Đỗ Thị H1, không phải là vật chứng của vụ án, cần trả lại cho bị cáo H1.

[8.5] Đối với 01 (một) xe ô tô hiệu Ford Transit, biển số: 51B -174.44, có số máy: F5P17104-DURATORQ4D243H, số khung: RL3MLTGMCF SR37 469. Qua điều tra xác minh thể hiện chiếc xe do Đỗ Thị H1 đứng tên sở hữu. Như đã lập luận tại đoạn [4], trong vụ án này H1 chỉ với vai trò thứ yếu, chỉ là đồng phạm giúp sức không phải là người chủ mưu trong vụ án, việc H1 nhờ P điều khiển chiếc xe ô tô trên chõ H1 đến công ty của H1 chỉ với mục đích gặp bà H6 để hai người nói chuyện giải quyết mâu thuẫn trong việc làm ăn, không phải mục đích đi gây thương tích cho nhóm của H6; việc P chủ động mang hung khí và rủ đồng bọn tham gia gây thương tích cho anh Lê Thành Đ1 thì lúc đầu H1 không biết, do đó có căn cứ xác định chiếc xe ô tô biển số 51B -174.44 không phải là phương tiện phạm tội. Mặt khác, xét thấy chiếc xe ô tô hiệu Ford Transit, biển số: 51B-174.44 là phương tiện vận tải chính của Công ty TNHH T10, việc trả lại chiếc xe cho chủ sở hữu không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án nên với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại chiếc xe trên cho bị cáo H1 là có căn cứ để chấp nhận.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Lê Thành Đ1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Đ1 đã nhận số tiền bồi thường 130.000.000 đồng từ bị cáo H1 và gia đình của các bị cáo Hồ Ngọc P, Hồ Ngọc T1, Nguyễn Hoàng T2. Về phần dân sự đã bồi thường xong, anh Đ1 không có yêu cầu thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng và mức án đối với các bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần được chấp nhận.

[11] Đối với đối tượng T5 và các đối tượng khác tham gia với nhóm Hồ Ngọc P trực tiếp gây thương tích cho anh Lê Thành Đ1, chưa xác định được nhân thân lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T đã ra quyết định tách hành vi để tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[12] Đối với đối tượng nam thanh niên cung cấp hung khí cho Hồ Ngọc P chưa xác định được nhân thân lai lịch, khi nào làm rõ nếu có căn cứ sẽ xem xét xử lý sau.

[13] Đối với Nguyễn Thị H6, Đặng Thị Hồng N, Seol Jae S, Nguyễn Thanh Y, Đặng Thị Ngọc T6, Bùi Trung T9, Trần Thanh B1, Lê Thành Đ1, H7 và một số đối tượng khác trong nhóm của H6. Quá trình điều tra xác định nhóm của H6 hẹn gặp Đỗ Thị H1 chỉ với mục đích đến nói chuyện để giải quyết mâu thuẫn trong việc làm ăn kinh doanh giữa H6 và H1, không phải mục đích đi đánh H1. Về hành vi khách quan khi gặp nhóm của H1 thì những người này chưa có bất kỳ hành động hay thực hiện một trong các hành vi như dùng hung khí hoặc có hành vi phá phách, đập phá, gây cản trở giao thông nghiêm trọng hoặc gây đình trệ các hoạt động công cộng, hành hung người khác, đuổi đánh nhau, hò hét gây náo động nơi công cộng nên chưa gây thiệt hại về vật chất hoặc phi vật chất là gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, những người này không thỏa mãn dấu hiệu cấu thành tội gây rối trật tự công cộng, vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T không xử lý hình sự đối với những người này là có căn cứ.

[14] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[15] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Hồ Ngọc P, Hồ Ngọc T1, Nguyễn Hoàng T2 và Đỗ Thị H1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; Điều 38; điểm a, b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Hồ Ngọc P 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/7/2022.

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Hồ Ngọc T1 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/8/2022.

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T2 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/7/2022.

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; Điều 38; điểm a, b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đỗ Thị H1 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đỗ Thị H1 cho Ủy ban nhân dân Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Hồ Ngọc P, Hồ Ngọc T1 và Nguyễn Hoàng T2 để bảo đảm thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

3.1. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại Nokia màu xanh (Model: TA-1203).

3.2. Giao trả 01 (một) điện thoại Iphone 7Plus (bên ngoài có ký hiệu: Model A1661 FCC ID: BCG-E3087A IC: 579C-E3087A) cho bị cáo Hồ Ngọc P.

3.3. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) áo thun ngắn tay màu trắng có hình chấm ngôi sao và 01 (một) quần jean ống dài xanh.

3.4. Giao trả 01 (một) điện thoại di động hiệu S1 Galaxy A12 màu xanh bên ngoài có số Imei: 352884/79/010782/6; 01 (một) áo thun ngắn tay màu đen có in dòng chữ “VOGUE”; 01 (một) quần dài sọc caro màu tối và 01 (một) xe ô tô hiệu Ford Transit, biển số: 51B-174.44, số máy: F5P17104-DURATORQ4D243H, số khung: RL3MLTGMCF SR37469 cho bị cáo Đỗ Thị H1.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 122/PNK ngày 11 tháng 10 năm 2022 và số 143/PNK ngày 07 tháng 12 năm 2022 của Công an quận T, Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Hồ Ngọc P, Hồ Ngọc T1, Nguyễn Hoàng T2 và Đỗ Thị H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo Đỗ Thị H1.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. Tân Bình;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (PC53);
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an quận Tân Bình;
- Chi cục THA dân sự quận Tân Bình;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu vp, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Xuân Chính

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Xuân C

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. Tân Bình;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (PC53);
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an quận Tân Bình;
- Chi cục THA dân sự quận Tân Bình;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu vp, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Xuân Chính

